

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST- DS ngày 23/10/2023 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A.**

Địa chỉ: số A phố N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A phố N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T theo Giấy ủy quyền số 2118/UQ-QLN.23 ngày 13/11/2023

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị T theo Giấy ủy quyền số 2556/UQ-CNTL.25 ngày 24/06/2025.

- Bi đơn: Anh Nguyễn Hoàng S - sinh năm: 1975.

ĐKKHKT: số A ngõ B (nay là số C ngõ D), phố H, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội [nay là số A ngõ B (nay là số C ngõ D), phố H, phường V, thành phố Hà Nội].

Chỗ ở: số E ngõ F phố N, tổ G, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số E ngõ F phố N, tổ G, phường Y, thành phố Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP A cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng S căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Nguyễn Hoàng S ký ngày 22/8/2012; Các

bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A; Các văn bản khác của ông Nguyễn Hoàng S ký với Ngân hàng TMCP A về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng 4365991000049412; Ngày cấp: 30/8/2012; Loại thẻ: Visa Platinum EMV (Thẻ tín dụng quốc tế); Hạn mức thẻ: 120.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ: Tháng 8/2015.

2.2. Ông Nguyễn Hoàng S xác nhận tạm tính đến ngày 28/08/2025, ông Nguyễn Hoàng S còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc là 115.795.639 đồng (vốn gốc tính lãi 94.373.509 đồng; vốn gốc không tính lãi là 21.422.130 đồng); nợ lãi quá hạn là 241.209.939 đồng. Tổng cộng: 357.005.578 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu, không trăm linh năm nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng).

Hai bên thống nhất phương án hòa giải: chậm nhất là ngày 31/12/2025, ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 28/08/2025 là 357.005.578 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu, không trăm linh năm nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng). Ông Nguyễn Hoàng S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A tính kể từ ngày 29/08/2025 đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí: ông Nguyễn Hoàng S phải chịu toàn bộ 8.925.000 đồng (tám triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A 5.636.000 đồng (năm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000014 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương